

Số: 06/2019/QĐST-DS

Quận 2, ngày 31 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Minh Huệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên họp:

Bà Đỗ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 343/2019/TLST-DS ngày 30/9/2019 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 16/2019/QĐSTDS ngày 30/9/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Đường số 27A, Khu phố 5, phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1990;

2. Ông Nguyễn Hải N sinh năm 1995;

Địa chỉ: Đường số 27A, Khu phố 5, phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Đ, ông N có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 19 tháng 9 năm 2019, lời trình bày của người yêu cầu khai: Ông Nguyễn Ngọc S và bà Bùi Thị Thu H kết hôn với nhau năm 1990. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1990 và Nguyễn Hải N, sinh năm 1995. Tháng 9/2019, bà H bị tai nạn chấn thương sọ não, hiện nay đang điều trị tại Bệnh viện Hồi phục chức năng.

Nay ông S yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị Thu H mất năng lực hành vi dân sự để ông đại diện cho bà H trong các giao dịch dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 2 nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu về việc “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự cư trú tại Quận 2 nên căn cứ khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 41 quyển số: 01/ 1990 ngày 28 tháng 02 năm 1990 của Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xác định ông Nguyễn Ngọc S và bà Bùi Thị Thu H có quan hệ vợ chồng. Do đó, ông S là giám hộ đương nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật dân sự và có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H mất năng lực hành vi dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hải Đ và Nguyễn Hải N có bản tự khai: Thống nhất đồng ý với yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc S, đề nghị Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị Thu H mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: Mất năng lực hành vi dân sự “1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...”.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 5311/2019/KLGĐTC ngày 09/10/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Bùi Thị Thu Hương, sinh năm: 1966; Địa chỉ: 25 đường 27A, khu phố 5, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi tiến hành giám định đã kết luận như sau:

“1.1. Về y học: Đương sự bị bệnh hội chứng sau chấn động não, giai đoạn sa ...

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại phiên họp hôm nay, ông Nguyễn Ngọc S vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị Thu H mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 phát biểu ý kiến: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu tuyên bố bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1966; địa chỉ: Đường số 27A, Khu phố 5, phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự của ông Nguyễn Ngọc S.

Xét thấy yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc S đề nghị Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị Thu H mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận.

3. *Về lệ phí*: Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là: 300.000 đồng ông Nguyễn Ngọc S chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng ông S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0016886 ngày 30/9/2019 của Chi cục thi hành án Quận 2; ông S đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Ngọc S.

Tuyên bố bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1966; địa chỉ: Đường số 27A, Khu phố 5, phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là: 300.000 đồng ông Nguyễn Ngọc S chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng ông S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0016886 ngày 30/9/2019 của Chi cục thi hành án Quận 2; ông S đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Nguyễn Ngọc S có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông Nguyễn Hải Đ và Nguyễn Hải N có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THÂM PHÁN- CHÚ TỌA PHIÊN HỢP

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Thanh Nga